

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 08 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hoàng Phương;

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 14/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HS ngày 24/4/2025 đối với bị cáo:

Thào A V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/5/2002, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động trồng trọt; con ông Thào A P, sinh năm 1971 và bà Mùa Thị C, sinh năm 1979. Vợ, con chưa có.

- Tiền án: Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/3/2024 chấp hành xong bản án, đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo Thào A V bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2024, tạm giam từ ngày 19/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Bình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Giàng A N, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn PL, xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đinh Văn X, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ dân phố SL, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2024 Thào A V mua được 01 gói thuốc phiện với giá 50.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, tự giới thiệu tên là Hồ khi gặp trên đường đi từ chòm Tà Chử, thôn PT, xã TĐ đến thôn Háng Tàu, xã TĐ. Đến ngày 14/10/2024 cũng trên đoạn đường này V mua được 02 viên ma túy tổng hợp màu đỏ với giá 50.000 đồng và 01 gói Heroine với giá 450.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu, tự giới thiệu tên là Đinh. V mang số thuốc phiện, ma túy tổng hợp và Heroine mua được về nhà cất giấu với mục đích để bản thân sử dụng và để bán cho người khác kiếm lời.

Trưa ngày 15/10/2024 Giàng A N và Đinh Văn X cùng rủ nhau và góp tiền đến nhà V để mua Heroine sử dụng. Tại đây, N hỏi V có Heroine không bán cho 100.000 đồng, V bảo “Vẫn còn một ít”, rồi V ra chỗ ô gạch cạnh nhà vệ sinh lấy gói Heroine mua được trước đó chia ra thành một gói Heroine khác và gói lại bằng nilon màu hồng cầm ra đưa cho N, rồi quay lại ô trống gạch để ngủ nên N và X đi về hay đi đâu V không rõ.

Khoảng 10 giờ ngày 16/10/2024 Giàng A N và Đinh Văn X lại đến, N đưa một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho V hỏi: “Có ma túy không bán cho một ít?”, V nhận tiền của N và bảo: “Đợi một tí để đi lấy”, đồng thời đi ra ngoài ô gạch cạnh nhà vệ sinh (ô gạch này được che chắn kín và có một khoảng trống V thường nằm ở đây sử dụng ma túy) lấy gói Heroine vẫn còn lúc trước ra chia một ít và gói vào mảnh nilon màu hồng đưa cho N. Sau đó X cũng bảo V bán cho một gói 100.000 đồng, V đồng ý, nhận của X 02 tờ tiền loại mệnh giá 50.000 đồng rồi tiếp tục chia gói Heroine ra và gói lại bằng mảnh nilon màu hồng đưa cho X tại chỗ ô gạch cạnh nhà vệ sinh. Khi bán cho X xong thì N hỏi V cho sử dụng Heroine tại nhà V được không, V nói “Có quen biết nhà hàng xóm nào không thì qua đây mà chơi”, N bảo “Không quen biết ai”, V không đồng ý nên đi vào ô trống gạch để

nằm, lúc này V không để ý nên không biết N và X có sử dụng Heroine ở nhà V hay không. Sau đó V bị tổ công tác của Công an xã TĐ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trầm Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thảo A V tại thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái nhưng không phát hiện, thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trầm Thủy ra Quyết định trưng cầu giám định;

Tại Kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 22/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Thảo A V có tổng khối lượng là: 0,13 gam (*Không thấy mười ba gam*). 0,08 gam trích từ 0,13 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ thu giữ của Thảo A V có tổng khối lượng là: 0,18 gam (*Không thấy mười tám gam*). 0,18 gam các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất màu đen thu giữ của Thảo A V có khối lượng là 1,13 gam (*Một thấy mười ba gam*). 1,13 gam chất màu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-TT, ngày 01/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, truy tố Thảo A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội, xác định bị cáo phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, không phạt bổ sung. Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Thảo A V nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản luận cứ bào chữa gửi Tòa án, trong đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù, không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

Tại phiên Tòa, người bào chữa đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị vắng mặt, có gửi Bản bào chữa cho bị cáo. Bị cáo cũng đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Theo Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất (ngày 09/4/2025), Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội còn có thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để Viện kiểm sát truy tố bổ sung. Tại Công văn số 239/VKS-TT ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tàu vẫn xác định bị cáo phạm tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai, trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai này Tòa án đã ghi rõ “Ngoài tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, Tòa án có thể xét xử thêm đối với bị cáo về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt *“Đối với 02 người trở lên”* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự”. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 298 BLTTHS năm 2015 và mục 2 Phần II Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/04/2017 của TANDTC hướng dẫn đối với trường hợp Tòa án có quyền xét xử khoản khác nặng hơn với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử bị cáo:

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thào A V mua ba loại ma túy là thuốc phiện với giá 50.000 đồng, ma túy tổng hợp với giá 50.000 đồng và Heroine với giá 450.000 đồng với tổng khối

lượng là 1,44 gam, đem về vừa để bản thân sử dụng vừa để bán cho người nghiện khác. Ngày 15/10/2024 V bán Heroine cho Giàng A N được 100.000 đồng; ngày 16/10/2024 V bán Heroine cho Giàng A N được 100.000 đồng, ngay sau đó lại bán tiếp Heroine cho Đinh Văn X được 100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Thảo A V là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, không những xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của N nước mà còn là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy, cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xét tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Theo hướng dẫn tại mục 3 phần I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc: *Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử* và mục 8 phần I Công văn số 5887/VKSTC-V14 ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc: *Giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của BLHS, BLTTHS năm 2015 và thi hành án hình sự* thì ngoài tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” (Lần thứ nhất bán cho N ngày 15/10, lần thứ 2 bán cho N ngày 16/10), Thảo A V còn phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (Vừa bán cho N xong lại tiếp tục bán cho X ngày 16/10). Như vậy, hành vi của Thảo A V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đã nêu đủ hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 15/10 và ngày 16/10. Tuy nhiên, việc gộp hành vi bán ma túy cho N sau đó lại bán ma túy cho X ngày 16/10 là tình tiết phạm tội 2 lần trở lên là chưa phù hợp với diễn biến của tội phạm vì ngày 15/10 V thấy N đến cùng một người đàn ông (X) và đã bán ma túy cho họ (BL75); ngày 16/10 V lại thấy N và X cùng đến, V bán cho N xong rồi bán tiếp cho X. Diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với hướng dẫn tại 2 Công văn nêu trên. Trong luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã bổ sung thêm tình tiết quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS là phù hợp. Bị cáo phạm tội với 2 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt cho thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/3/2024 đã chấp hành xong bản án, nhưng đến nay chưa được xóa án tích. Lần này lại phạm tội do cố ý, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có tuổi đời còn trẻ, được đi học đến lớp 9/12 nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng lối sống, sớm mắc nghiện ma túy và là đối tượng đang có tiền án nên là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tạo môi trường, điều kiện để bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả. Hình phạt tù cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, tài sản chung với gia đình không có giá trị lớn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng.

- 0,18 gam (Không phải mười tám gam) Methamphetamine; 1,13 gam (Một phẩy mười ba gam) Thuốc phiện thu giữ khi bắt quả tang Thào A V. Cơ quan giám định đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại;

- Tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật các loại vật chứng như sau:

0,05 gam (Không phẩy không năm) Heroine đã được niêm phong. 02 (hai) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói;

02 (hai) chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng để trong túi nilon màu trắng có ghi chữ “bơm kim tiêm sử dụng một lần”;

- Tịch thu nộp ngân sách N nước số tiền 300.000 đồng do Thào A V phạm tội mà có. Trong đó có 200.000 đồng bị thu giữ ngày 16/10/2024 và 100.000 đồng (Tiền truy thu) bị cáo bán ma túy vào ngày 15/10/2024.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thào A V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo

quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Trong vụ án này:

- Bị cáo khai mua ma túy của hai người phụ nữ tự giới thiệu tên là Hồ và Đình nhưng không biết cụ thể là ai và không biết địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

- Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các giải đáp, hướng dẫn nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với lý do “Bị cáo là người khuyết tật” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 7 năm tù không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi lẽ:

Không có cơ sở để xác định bị cáo là người khuyết tật, mức độ khuyết tật cũng như tác động ảnh hưởng trong nhận thức của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Mức hình phạt 7 năm tù không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- Các đề nghị khác có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật của Kiểm sát viên; bị cáo; người bào chữa trong phần tranh luận, như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thào A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Thào A V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/10/2024.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy:

0,05 gam (*Không thấy không nắm*) Heroine đã được niêm phong. 02 (*Hai*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói. 02 (*hai*) chiếc bom kim tiêm đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do Thảo A V phạm tội mà có.

Vật chứng và tài sản có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2025 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Thảo A V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh YB;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã TĐ (Thay Thông báo);
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà